

DANH SÁCH LIÊN KẾT KÉP

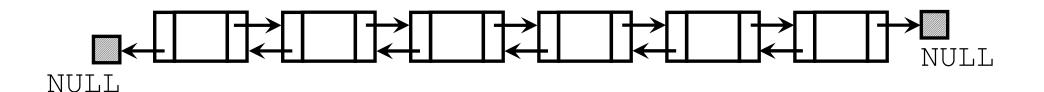
- 1. Hồ Thái Ngọc
- 2. ThS. Võ Duy Nguyên
- 3. TS. Nguyễn Tấn Trần Minh Khang



HÌNH ẢNH DANH SÁCH LIÊN KẾT KÉP

Hình ảnh danh sách liên kết kép





Hình ảnh danh sách liên kết kép

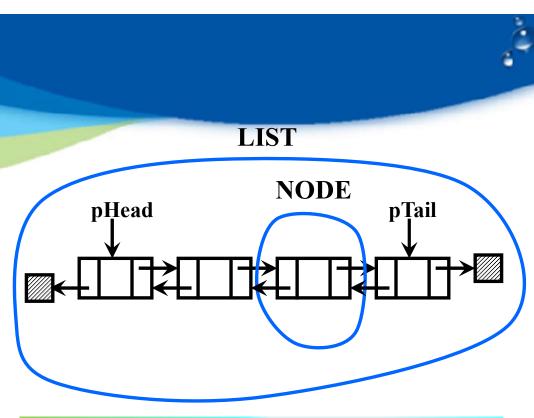


Cảm ơn quí vị đã lắng nghe

Nhóm tác giả Hồ Thái Ngọc ThS. Võ Duy Nguyên TS. Nguyễn Tấn Trần Minh Khang

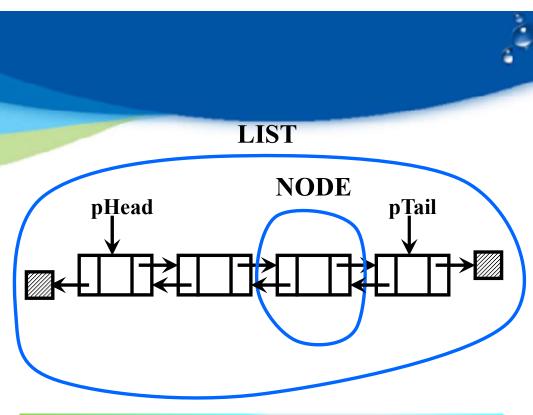


CẤU TRÚC DỮ LIỆU DSLK KÉP



Cấu trúc dữ liệu danh sách liên kết kép

```
11.struct node
12.{
13.I
       KDL info;
14.
       struct node* pNext;
15.
       struct node* pPrev;
16.};
17. typedef struct node NODE;
18.struct list
19.{
       NODE* pHead;
20.
       NODE* pTail;
21.
22.};
23. typedef struct list LIST;
```



CTDL dslk kép các số nguyên

```
11.struct node
12.{
13.|
       int info;
14.
       struct node* pNext;
15.
       struct node* pPrev;
16.};
17. typedef struct node NODE;
18.struct list
19.{
       NODE* pHead;
20.
       NODE* pTail;
21.
22.};
23. typedef struct list LIST;
```



Cảm ơn quí vị đã lắng nghe

Nhóm tác giả Hồ Thái Ngọc ThS. Võ Duy Nguyên TS. Nguyễn Tấn Trần Minh Khang



KHỞI TẠO DANH SÁCH LIÊN KẾT KÉP

Khởi tạo danh sách liên kết kép



- Khái niệm: Khởi tạo danh sách liên kết kép là tạo ra danh sách rỗng không chứa node nào hết.
- Định nghĩa hàm khởi tạo danh sách liên kết kép.

Khởi tạo danh sách liên kết kép



KIỂM TRA DSLK KÉP RÕNG

Kiểm tra dslk kép rỗng



– Khái niệm: Kiểm tra danh sách liên kết kép rỗng là hàm trả về giá trị 1 khi danh sách rỗng. Trong tình huống danh sách không rỗng thì hàm sẽ trả về giá trị 0.

```
11.int IsEmpty(LIST 1)
12.{
13. | if(l.pHead==NULL)
14. | return 1;
15. | return 0;
16.}
```

Kiểm tra danh sách liên kết kép rỗng



Cảm ơn quí vị đã lắng nghe

Nhóm tác giả Hồ Thái Ngọc ThS. Võ Duy Nguyên TS. Nguyễn Tấn Trần Minh Khang



TẠO NODE CHO DSLK KÉP



— Khái niệm: Tạo node cho danh sách liên kết kép là xin cấp phát bộ nhớ có kích thước bằng với kích thước của kiểu dữ liệu NODE để chứa thông tin đã được biết trước.



— Khái niệm: Tạo node cho danh sách liên kết kép là xin cấp phát bộ nhớ có kích thước bằng với kích thước của kiểu dữ liệu NODE để chứa thông tin đã được biết trước.

Tạo node cho danh sách liên kết kép

```
11.NODE* GetNode(KDL x)
```

12.{



– Khái niệm: Tạo node cho danh sách liên kết kép là xin cấp phát bộ nhớ có kích thước bằng với kích thước của kiểu dữ liệu NODE để chứa thông tin đã được biết trước.

Tạo node cho danh sách liên kết kép

11.NODE* GetNode(KDL x)

12.{

Tên hàm tạo node cho dslk kép là GetNode.



– Khái niệm: Tạo node cho danh sách liên kết kép là xin cấp phát bộ nhớ có kích thước bằng với kích thước của kiểu dữ liệu NODE để chứa thông tin đã được biết trước.

Tạo node cho danh sách liên kết kép

11.NODE* GetNode(KDL x)

12.{

Có một tham số đầu vào, tên tham số là x, tham số là tham trị.



– Khái niệm: Tạo node cho danh sách liên kết kép là xin cấp phát bộ nhớ có kích thước bằng với kích thước của kiểu dữ liệu NODE để chứa thông tin đã được biết trước.

Tạo node cho danh sách liên kết kép 11.NODE* GetNode(KDL x)

12.{

KDL trả về của hàm GetNode là con trỏ kiểu cấu trúc NODE.



– Khái niệm: Tạo node cho danh sách liên kết kép là xin cấp phát bộ nhớ có kích thước bằng với kích thước của kiểu dữ liệu NODE để chứa thông tin đã được biết trước.

Tạo node cho danh sách liên kết kép 11.NODE* GetNode(KDL x)

12.{

Về mặt bản chất hàm <mark>GetNode</mark> sẽ trả về một địa chỉ ô nhớ.



- Khái niệm: Tạo node cho danh sách liên kết kép là xin cấp phát bộ nhớ có kích thước bằng với kích thước của kiểu dữ liệu NODE để chứa thông tin đã được biết trước.

Tạo node cho danh sách liên kết kép

```
11.NODE* GetNode(KDL x)
12.{
    NODE* p=new NODE;
```



- Khái niệm: Tạo node cho danh sách liên kết kép là xin cấp phát bộ nhớ có kích thước bằng với kích thước của kiểu dữ liệu NODE để chứa thông tin đã được biết trước.

Tạo node cho danh sách liên kết kép



- Khái niệm: Tạo node cho danh sách liên kết kép là xin cấp phát bộ nhớ có kích thước bằng với kích thước của kiểu dữ liệu NODE để chứa thông tin đã được biết trước.

Tạo node cho danh sách liên kết kép



– Khái niệm: Tạo node cho danh sách liên kết kép là xin cấp phát bộ nhớ có kích thước bằng với kích thước của kiểu dữ liệu NODE để chứa thông tin đã được biết trước.

Tạo node cho danh sách liên kết kép

```
11.NODE* GetNode(KDL x)
```

12.{

```
NODE* p=new NODE;
```

new NODE là xin cấp phát động một vùng nhớ có kích thước bằng kích thước của kiểu dữ liệu NODE.



Khái niệm: Tạo node cho danh sách liên kết kép là xin cấp phát bộ nhớ có kích thước bằng với kích thước của kiểu dữ liệu NODE để chứa thông tin đã được biết trước.

Tạo node cho danh sách liên kết kép

```
11.NODE* GetNode(KDL x)
```

12.{

NODE* p=new NODE;

Nếu việc cấp phát thành công OS sẽ trả về địa chỉ ô nhớ đầu tiên của vùng nhớ được cấp phát, địa chỉ ô nhớ này được gán cho

20.} biến con trỏ p.



– Khái niệm: Tạo node cho danh sách liên kết kép là xin cấp phát bộ nhớ có kích thước bằng với kích thước của kiểu dữ liệu NODE để chứa thông tin đã được biết trước.

Tạo node cho danh sách liên kết kép

```
11.NODE* GetNode(KDL x)
```

12.{

NODE* p=new NODE;

Nếu việc cấp phát thất bại, OS sẽ trả về một địa chỉ đặc biệt là địa chỉ NULL, địa chỉ NULL này sẽ được gán cho biến con trỏ p.



– Khái niệm: Tạo node cho danh sách liên kết kép là xin cấp phát bộ nhớ có kích thước bằng với kích thước của kiểu dữ liệu NODE để chứa thông tin đã được biết trước.

Tạo node cho danh sách liên kết kép

```
11.NODE* GetNode(KDL x)
```

12.{

NODE* p=new NODE;

Như vậy, thông thường sau câu lệnh thứ 13, biến con trỏ p sẽ giữ địa chỉ ô nhớ đầu tiên của vùng nhớ có kích thước bằng kích

20.} thước của KDL NODE.



Khái niệm: Tạo node cho danh sách liên kết kép là xin cấp phát bộ nhớ có kích thước bằng với kích thước của kiểu dữ liệu NODE để chứa thông tin đã được biết trước.

```
11.NODE* GetNode(KDL x)
12.{
13.
       NODE* p=new NODE;
14.
       if(p==NULL)
15.
            return NULL;
16.
       p->info = x;
       p->pNext=NULL;
17.
18.
       p->pPrev=NULL;
19.
       return p;
20.}
```

20.}



– Khái niệm: Tạo node cho danh sách liên kết kép là xin cấp phát bộ nhớ có kích thước bằng với kích thước của kiểu dữ liệu NODE để chứa thông tin đã được biết trước.

```
11. NODE* GetNode(KDL x)

12. {
13. | NODE* p=new NODE;

14. | Kết thúc lời gọi hàm
15. | và trả về địa chỉ ô
16. | nhớ đang được lưu
17. | trong biến con trỏ p.
19. | return p;
```



– Khái niệm: Tạo node cho danh sách liên kết kép là xin cấp phát bộ nhớ có kích thước bằng với kích thước của kiểu dữ liệu NODE để chứa thông tin đã được biết trước.

```
11. NODE* GetNode(KDL x)
12.{
13.
        NODE* p=new NODE;
14.
        if(p==NULL)
15.
             return NULT;
16.
        p \rightarrow info = x; \downarrow x
        p->pNext=NULL;
17.
18.
        p->pPrev=NULL;
19.
        return p;
20.}
```



- Phân tích câu lệnh dòng 11
- 11. NODE* GetNode(KDL x)
- Tên hàm tạo node cho dslk kép là GetNode.
- Có một tham số đầu vào, tên tham số là x, tham số là tham trị.
- KDL trả về của hàm GetNode là con trỏ kiểu cấu trúc NODE.
- Về mặt bản chất hàm GetNode sẽ trả về một địa chỉ ô nhớ.

- Phân tích câu lệnh dòng 19
- 19. return p;
- Kết thúc lời gọi hàm và trả về địa chỉ ô nhớ đang được lưu trong biến con trỏ p.
- Ý nghĩa của địa chỉ ô nhớ đang lưu biến con trỏ p xem ở slide ngay sau.



- Phân tích dòng lệnh 13.
- 13.NODE *p=new NODE;
- p là một biến con trỏ kiểu cấu trúc
 NODE.
- Miền giá trị của biến con trỏ p là địa chỉ ô nhớ.
- new NODE là xin cấp phát động một vùng nhớ có kích thước bằng kích thước của kiểu dữ liệu NODE.

- Nếu việc cấp phát thành công OS sẽ trả về địa chỉ ô nhớ đầu tiên của vùng nhớ được cấp phát, địa chỉ ô nhớ này được gán cho biến con trỏ p.
- Nếu việc cấp phát thất bại, OS sẽ trả về một địa chỉ đặc biệt là địa chỉ NULL, địa chỉ NULL này sẽ được gán cho biến con trỏ p.
- Như vậy, thông thường sau câu lệnh thứ 13, biến con trỏ p sẽ giữ địa chỉ ô nhớ đầu tiên của vùng nhớ có kích thước bằng kích thước của KDL NODE.



Khái niệm: Tạo node cho danh sách liên kết kép là xin cấp phát bộ nhớ có kích thước bằng với kích thước của kiểu dữ liệu NODE để chứa thông tin đã được biết trước.

```
11.NODE* GetNode(KDL x)
12.{
13.
       NODE* p=new NODE;
14.
       if(p==NULL)
15.
            return NULL;
16.
       p->info = x;
       p->pNext=NULL;
17.
18.
       p->pPrev=NULL;
19.
       return p;
20.}
```



TẠO NODE CHO DSLK KÉP SỐ NGUYÊN



Khái niệm: Tạo node cho danh sách liên kết kép là xin cấp phát bộ nhớ có kích thước bằng với kích thước của kiểu dữ liệu NODE để chứa thông tin đã được biết trước.

Tạo node cho dslk kép các số nguyên

```
11.NODE* GetNode(int x)
12.{
13.
       NODE* p=new NODE;
14.
       if(p==NULL)
15.
            return NULL;
16.
       p->info = x;
       p->pNext=NULL;
17.
18.
       p->pPrev=NULL;
19.
       return p;
20.}
```



Cảm ơn quí vị đã lắng nghe

Nhóm tác giả Hồ Thái Ngọc ThS. Võ Duy Nguyên TS. Nguyễn Tấn Trần Minh Khang



THÊM NODE VÀO CUỐI DSLK KÉP

Thêm node vào cuối dslk kép

21.}



- Khái niệm: Thêm một node vào cuối danh sách liên kết kép là gắn node đó vào cuối danh sách.
- Hình vẽ

```
pHead pTail P
```

```
Thêm vào cuối dslk kép
```

```
11.void AddTail(LIST&1,NODE*p)
12.{
13.
       if(1.pHead==NULL)
14.
            1.pHead=1.pTail=p;
15.
       else
16.
17.
            1.pTail->pNext=p;
18.
            p->pPrev=l.pTail;
19.
            1.pTail = p;
20.
```





NHẬP DSLK KÉP CÁC SỐ NGUYÊN TỪ FILE

```
11.int Nhap(LIST& 1, string filename)
12.{
13. | ifstream fi(filename);
```

```
11. int Nhap(LIST& 1, string filename)
```

12.{

13. ifstream fi(filename);

Ý2: Dòng lệnh số 13 khai báo đối tượng fi với đối số có tên filename và có kiểu string.

- 11.int Nhap(LIST& 1, string filename)
- 12.{
- 13. ifstream fi(filename);

Ý3: Khi chương trình thực hiện tới dòng lệnh số 13. Đối tượng fi gọi thực hiện phương thức thiết lập với tham số có kiểu string. Phương thức thiết lập sẽ mở tập tin có tên lưu trong biến filename.

```
11. int Nhap(LIST& 1, string filename)
12.{
       ifstream fi(filename);
13.
       if (fi.fail()==true)
14.
15.
            return 0;
16.
       int n;
17.
       int x;
18.
       fi >> n;
19.
       Init(1);
20.
```

```
11.
12.
       for (int i = 1; i <= n; i++)
13.
14.
           fi >> x;
15.
           NODE* p = GetNode(x);
16.
           if (p != NULL)
                AddTail(1, p);
17.
18.
19.
       return 1;
20.}
```





XUẤT DSLK KÉP CÁC SỐ NGUYÊN

Xuất dslk kép các số nguyên



```
pHead pTail
```

Xuất danh sách liên kết kép ra màn hình



ĐẾM NODE TRONG DSLK KÉP

Đếm node trong dslk kép



```
pHead pTail
```

Đếm node trong danh sách liên kết kép

```
11.int DemNode(LIST 1)
12.{
13.
       int dem = 0;
14.
       NODE* p = 1.pHead;
15.
       while (p != NULL)
16.
17.
            dem++;
18.
            p = p->pNext;
19.
20.
       return dem;
21.}
```





XUÁT DSLK KÉP CÁC SỐ NGUYÊN RA FILE

```
11.int Xuat(LIST 1, string filename)
12.{
13. ofstream fo(filename);
```



11.int Xuat(LIST 1, string filename)

12.{

13. ofstream fo(filename);

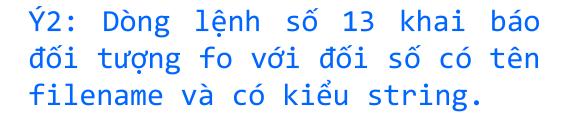
Ý1: fo là đối tượng thuộc lớp ofstream.



11.int Xuat(LIST l, string filename)

12.{

13. ofstream fo(filename);





11.int Xuat(LIST l, string filename)

12.{

13. ofstream fo(filename);



Y3: Khi chương trình thực hiện tới dòng lệnh số 13. Đối tượng fo gọi thực hiện phương thức thiết lập với tham số có kiểu string. Phương thức thiết lập sẽ mở tập tin có tên lưu trong biến filename.

```
11.int Xuat(LIST 1, string filename)
12.{
13.
       ofstream fo(filename);
       if (fo.fail()==true)
14.
15.
           return 0;
16.
       fo << setw(5) << DemNode(1) << endl;</pre>
17.
       NODE* p = 1.pHead;
                                            Xuất danh
18.
       while (p != NULL)
19.
                                            sách liên
20.
           fo << setw(5) << p->info;
                                            kết kép ra
21.
           p = p->pNext;
22.
                                            file
23.
       return 1;
24.}
```





SẮP TĂNG DSLK KÉP CÁC SỐ NGUYÊN

Sắp tăng dslk kép các số nguyên



